

## HOA PENSÉE Cây hoa MÔNG TƯỚNG

**Trần Việt Hưng R.Ph., Pharm.D.**

*What flowers are these ?  
The Pansie this ;  
Oh ! That's for loving thoughts  
(George Chapman 1559 ?-1634)*

Hoa Pensée còn được gọi là Hoa Tử lan hay Hoa Bướm. Tên tiếng Anh-Mỹ của hoa rất gợi hình: Heartsease (wild pansy) Hoa pensée dại hay Heartsease có rất nhiều liên hệ đến các vấn đề của con tim trong các truyền thuyết. Hoa được cho là có khả năng chữa được bệnh của trái tim xoa dịu niềm đau của những người đang yêu nhưng bị phân cách, và cũng làm vơi được nỗi buồn khi con tim tan vỡ.

Ngay từ thời Hippocrates, hoa pensée đã được dùng làm thuốc bổ tim và trị huyết áp cao, an thần, hoa còn là thành phần của những phương thuốc giúp tăng tình dục.

Shakespeare đã dành cho pensée một vai trò quan trọng trong *A Midsummer Night's Dream*.. Theo truyền thuyết thì chính mũi tên của Thần Tình Ái Cupid khi bắn vào hoa, đã giúp tạo ra các màu sắc rực rỡ của hoa (trước đó vốn màu trắng).

Tên 'pansy' của hoa là do từ tiếng Pháp: Pensée, nghĩa là 'nhớ đến, nghĩ đến'. Trong *Hamlet*, Ophelia đã nói, '*there is pansies-that's for thoughts*'. Theo ngôn ngữ tại Anh, thời Victoria, hoa Heartsease là biểu tượng cho câu: 'Anh đang nghĩ đến Em' hay 'Em đang nghĩ đến Anh'.

Tại miền quê Nước Pháp, pensée được gọi là Hoa của Chúa Ba ngôi (Trinity herb). Có người giải thích rằng do ở mỗi hoa mang đủ 3 màu là biểu tượng cho Ba Ngôi của Thiên Chúa, nhưng cũng có truyền thuyết khác kể rằng: Ngày xưa nàng Hoa pensée có mùi thơm ngọt ngào hơn là người chị, nàng Violette, và vẻ đẹp nhiều màu của hoa cũng hơn hẳn màu tím hơi u buồn của nàng Violette nên hoa được quá nhiều người ưa thích, hái thật sớm trước khi kịp nở. Nàng Pensée buồn cho số phận nên đã xin Chúa Ba ngôi thương xót, nàng xin được mất đi mùi thơm để ít bị người quấy rầy. Và Chúa đã chấp nhận lời cầu, nên hoa được gọi là hoa của Chúa Ba ngôi.

Hoa được gọi là hoa bướm khi hoa nở trên một cánh đồng hay khu vườn, những cánh hoa rực rỡ, rất nhiều, nhấp nhô khi gió thoảng khiến trông xa như một đàn bướm.

***Tên khoa học và các tên thông thường :***

*Viola tricolor* thuộc họ thực vật *Violacea*.

Các tên thông thường : Heartsease, European wild pansy, Johnny-jump-up, Wild violet, Love-in-idleness (tại Anh).

Herbe de pensée Sauvage, Pensée des champs (Pháp).

Stiefmutterchenkraut, Pensamiento..

(Gia đình *Viola* gồm các cây hoa *Pensées*, *Violettes* (*Viola odorata*) và *Violas* (*Viola cornuta*), tất cả đều rất được ưa chuộng tại các nước Âu-Mỹ).

***Đặc tính thực vật :***

Cây thuộc loại thân thảo có thể cao đến 30 cm, hằng niên hay đa niên, ngắn, phân cành ít. Lá mọc sát gốc, hình trái xoan, có khi tròn hình tim có răng thưa; những lá ở phía trên có dạng thuôn, bầu dục hay hình giáo. Lá kèm lớn như lá thường có dạng xẻ lông chim. Hoa lớn, khoảng 2cm đường kính, mọc đơn độc trên một cuống dài, có 5 cánh hoa, hướng lên và mọc xòe rộng ra nhiều màu, tím, hồng, vàng xen lẫn nhau. Quả là nang có 3 cạnh, nứt, mở ra làm 3 mảnh. Quả chứa nhiều hạt nhỏ.

Tại Châu Âu, cây thường nở hoa trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 10.

*Pensée* có nguồn gốc từ những vùng ôn đới Châu Âu và Châu Á, có rất nhiều loài phụ, chủng phụ. Phần dùng làm thuốc thường được thu hái từ những cây dại trong giai đoạn đang nở hoa, tuy nhiên cây cũng được lựa chọn và trồng tại Pháp và Hòa lan để dành riêng làm dược liệu.

***Thành phần hóa học :***

Hoa *pensée* chứa :

- Acid salicylic và các chất chuyển hóa (từ 0.06 đến 0.3 %) như methyl salicylate và vilutoside (=violutosin, là glucoside-arabinoside của methyl salicylate)
- Các acids phenolic carboxylic như *trans*-caffeic, *trans*- và *cis*-*p*-coumarinic, gentisic, protocatechuic.
- Các chất nhày (10%) gồm glucose (35%), galactose (33%), arabinose (18%) và rhamnose (8%).
- Tannins (2.4-4.5 %), và các flavonoids như quercitrin, luteolin, luteolin-7-glucoside, rutin

(=violaquercitrin), các C-glucosides vite xin và isovitexin, vicenin 2, violanthin, orientin.

- Các glycosides loại anthocyanidin và carotenoids bao gồm violaxanthine, zeaxanthin.
- Các coumarins như umbelliferones, các chất chuyển hóa từ xanthine.
- Ascorbic acid
- Alpha-tocopherol.

***Dược tính và vai phương thức sử dụng:***

Cây Pensée (cả cây và hoa) được xem là một vị thuốc tại Châu Âu và được ghi chính thức trong Ph.Eur (Chế dược thư của Âu châu) dưới tên *Violae herba cum flore* ( Ph. Eur chấp nhận cho dùng cả *Viola tricolor* lẫn *Viola arvensis*= Pensée đồng nội, làm dược liệu)

*Trong Y- dược dân gian :*

- Pensée được cho là có đặc tính xoa dịu, tẩy sạch và chống sưng, dùng rất công hiệu để trị những bệnh ngoài da như eczema, psoriasis và mụn trứng cá. Cây thường dùng trong các trường hợp lở chóc nơi đầu và lở ngứa của trẻ sơ-sinh.
- Hoa có chứa những chất nhày, giúp xoa dịu các cơn ho, khò-khè do xuyên.
- Hoa cũng giúp chống sưng trong các trường hợp thấp khớp và gout, giúp hạ huyết áp và cholesterol.

*Commission E của Đức :*

Hoa pensée được ghi trong German Commission E Monograph (Banz no 50, phát hành ngày 13 tháng 3 năm 1986) với tác dụng dùng ngoài, chữa các bệnh ngoài da và trị lác sữa (crusta lactea) nơi trẻ sơ sinh. Liều dùng cho phép là 1.5 gram cây khô pha trong 1 cup nước, nấu thành trà dược, uống ngày 3 lần.

Trong German Standard License (St. Zul. 8<sup>th</sup> Suppl, phát hành tháng 10 năm 1993) có ghi cách trị lác sữa như sau : Đổ 150 ml nước đun sôi vào 2 thìa cà-phê(chừng 4 gram) cây pensée. Hãm trong 10 phút, lược bỏ bã, Dùng nước làm thuốc thoa..

Pensée là thành phần trong những Chế phẩm tại Đức như Brust-und Hustentee IV NRF (5%), và Neues Rezeptur-Formularium.

***Nghiên cứu mới về Pensée :***

Nghiên cứu tại Khoa Dược liệu, ĐH Uppsala, Trung Tâm Y-Sinh học, Uppsala (Thụy Điển) một số cyclotides chiết từ

hoa pensée, đặt tên là Vitri A, Vitri A varv A và Vitri varv E.. có hoạt tính gây độc, diệt được các tế bào ung thư khi thử trên các dòng tế bào ung thư nơi người U-937 GTB (lymphoma) và RPMI-8226/s (myeloma). Liều IC50 của Vitri A là 0.6 microM (*Journal of Natural Products Số 67-2004*).

**Ghi chú :**

Ngoài cây *Viola tricolor* hay Pensée đại, còn có vài loại Pensée khác như

*Pensée đồng nội* (Field Pansy) : *Viola arvensis*. Tại Âu châu, cây pensée này thường được trồng hay mọc giữa những hàng luống cây thực phẩm. Cây chịu được cả giá lạnh khiến cho trong những ngày mùa đông, tuyết phủ vẫn thấy hoa nở. Rất khó phân biệt giữa *V. tricolor* và *V. arvensis*: Pensée hoang thường có cánh hoa lớn hơn, cánh hoa dài gấp 2 lần đài hoa, trong khi đó Pensée đồng nội có cánh và đài dài bằng nhau; Hoa Pensée hoang có ba màu: Tím, vàng và trắng, trong khi đó hoa P đồng nội thường màu vàng, đôi khi cánh hoa bên trên có vài vệt tím.

*Pensée lai tạo* : Các nhà vườn đã lai tạo được nhiều chủng pensée cho hoa rất đẹp, màu sắc thay đổi, nhóm lai tạo đáng chú ý nhất là *Viola tricolor hortensis* hay *V. wittrockiana*, cho hoa lớn 5-10 cm màu trắng, đỏ gụ, đỏ tươi, hồng, vàng ..có loài chỉ có 2 màu. Các chủng 'Crown' và 'Crystal Bowl' cho hoa không có những vết màu. Cây có thể mọc cao đến 40 cm, chịu được nhiệt độ cao.

Tài liệu sử dụng :

*Herbal Drugs and Phytopharmaceuticals (Max Wichtl)*

*Annuals and Perennials (Sunset)*

*Wild Flowers of Field and Woodland (V Vetvicka)*